

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc: “Yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất”, “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Mỹ D - sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu 3, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đăng K – Luật sư Văn phòng luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Phan Văn C - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu 7, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- **Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Nguyễn Hoàng A – sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 126 đường H, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2/. Bà Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1979;

3/. Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4/. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Anh T – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

- Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 10 năm 2018: Ông Phan Tấn D – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Đình chỉ giải quyết một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D về việc: Không yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 460271 ngày 27/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Nguyễn Hoàng A được quyền sử dụng Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T.

Bà Trần Thị Mỹ D được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung yêu cầu khởi kiện đã rút này theo quy định pháp luật.

[2.2] Bà Trần Thị Mỹ D được quyền sử dụng 102,6 m² đất lúa, thuộc một phần diện tích của Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T. Vị trí tứ cận:

- Phía Đông giáp Thửa đất số 38, tờ Bản đồ số 41, phường T.
- Phía Tây giáp nương đất.
- Phía Nam giáp một phần diện tích đất của Thửa số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T do bà Nguyễn Thị Kim H sử dụng.
- Phía Bắc giáp diện tích đất còn lại của Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T do ông Nguyễn Hoàng A sử dụng.

Trên 102,6 m² đất có 03 cây hoa đại, 01 cây bưởi mới trồng, 42 Viên đá chẻ, 01 Nhà ở cấp 4C xây dựng năm 2013, 01 Mái che cột kèo sắt, mái tôn, diện tích 16m².

Hiện bà Trần Thị Mỹ Dung đang quản lý, sử dụng 102,6 m² đất và các tài sản trên 102,6 m² đất này.

[2.3] Bà Nguyễn Thị Kim H được quyền sử dụng 124,4 m² đất lúa, thuộc một phần diện tích của Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T. Vị trí tứ cận:

- Phía Đông giáp Thửa đất số 38, tờ Bản đồ số 41, phường T.
- Phía Tây giáp nương đất.
- Phía Nam giáp Thửa số 18, tờ Bản đồ số 41, phường T.
- Phía Bắc giáp diện tích đất còn lại của Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T do bà Trần Thị Mỹ D đang sử dụng.

Hiện bà Nguyễn Thị Kim H đang quản lý 124,4 m² đất này.

[2.4] Ông Nguyễn Hoàng A được quyền sử dụng 619,5 m² đất lúa, thuộc một phần diện tích của Thửa đất số 15, tờ Bản đồ số 41, phường T. Vị trí tứ cận:

- Phía Đông giáp Thửa đất số 19, tờ Bản đồ số 41, phường T.
- Phía Tây giáp nương đất.
- Phía Nam giáp Thửa số 38, tờ Bản đồ số 41, phường T.
- Phía Bắc giáp diện tích đất còn lại của Thửa đất số 8, tờ Bản đồ số 41, phường T, do ông Nguyễn Hoàng A đang sử dụng.

Hiện ông Nguyễn Hoàng A đang quản lý 619,5 m² đất này.

Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Mỹ D, bà Nguyễn Thị Kim H, ông Nguyễn Hoàng A phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất nói trên theo quy định pháp luật.

[2.6] Về chi phí tố tụng khác:

Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 690.500 đồng chi phí định giá tài sản. Bà Trần Thị Mỹ D đã nộp đủ 690.500 đồng này.

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 690.500 đồng chi phí định giá tài sản. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ 690.500 đồng này.

Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 1.563.000 đồng chi phí định giá tài sản. Ông Nguyễn Hoàng A đã nộp đủ 1.563.000 đồng này.

[2.5] Về án phí:

Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017174 ngày 07/6/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Trần Thị Mỹ D 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 1.162.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Kèm theo là 01 Trích lục Bản đồ địa chính ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận)./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CTHADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP, Phòng KTNV-THA;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

Trần Thị Bích Hồng